SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Ánh sáng

MODULO S1PS LOW PERF

MODULOS1PL

Giày th ể **thao an toàn siêu thoáng khí**

i **mái** th ề tản nhiều ánh sáng **MODULO** là **giày** **thể thao** tuyệt vời **mang** tính năng an toàn
ế **thoáng khí**, p ào **lót chống tĩnh ESD** và ngón chân an toàn, v.v. Đ ư ợc làm
t ừ nguyên **chất**. thu

Những vật liệu **cao** cấp hơn nhỏ	sợ
lót bên trong i **thép**	Lưỡ
trong Đ ốp **SJ**	đế x
iữa đế g ệt chống thủ ng	
ngoài Đ	BASF PU/BASF PU
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S1 PS / SR, SC, ESD, FO
Phạm **vi kích** thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng **thép**	0.520 kg
ẩn **hiệu** chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024 IS 15298 (Part 2): 2016

GRY

BLK

112

SJ BỘ T ấm **lót chân** T chống **tĩnh mái có thể tháo** vừa vặn, dẫn hướng **và** hấp thụ sốc **lót chân và bàn chân thoáng** khí và hút ẩm.

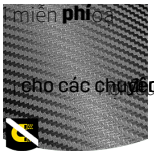

miễn **phí** oạ **Kim** | Giày an toàn không có **giày** an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên **gia giống giày**.

ần **chay** thu ử dụ **Không** chứa bất kỳ vật

Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng i, siêu **linh không** gây kiệu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ **100%** bề mặt **giày** ẩm nhiệt

(SR) ốn t Chống t **đây SRA ESD Thay** SR có nghĩa là phép thử **tiêu chuẩn** thực hiện **tiêu** và phòng và dầ

Nắp **Scuff (SC)** Vật liệu **che** phủ **mũi giày đã** được thử nghiệm **riêng** hao mòn vật liệu **trên (ví** dụ: **khi quỳ) và** mở rộ **giày an toàn**

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Ngành công n g nhiệ n p , hậ

ường: **Môi** t
rư ờn g ẩm, môi khô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩ cáp hù hằng nhiệ g Không trên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật liệu sợ **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng thấm nước	iờ	mg/cm/g	8.20	? 0.8
	Top: hệ số hơ		mg/cm2	68	? 15
ót bên trong	i **thép** Lư ớ				
	L ớp lót: thấm nước	iờ	mg/cm/g	60.62	? 2
	lót: hệ số hơ		mg/cm2	485	? 20
rong	Đ ố p **SJ** đế x				
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)		chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
goài	Đ **BASF PU/BASF PU**				
	Ch ố m mài mòn đế ngoài (		mm	127mm³ (Density:1.09g/cm³)	? 150
	Chư ố ớt trư ớt bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt ướt phía t		ma sát	0.33	? 0.31
	rư Cột cố ớt bảng - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi phía t		ma sát	0.42	? 0.36
	rư Cột SR ớn G ố m + Glycerin - Trư ớt ướt phía t		ma sát	0.22	? 0.19
	Chư ố ớt SR G ố m + Glycerin - Trư ớt phía t		ma sát	0.25	? 0.22
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	31.5	0.1 - 1000
	rị ESD Giá t		megaohm	21	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ớt chân		J	31	? 20
Đ ứ n g đầ **Nanocarbon**					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)		mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)		mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)		mm	15.5	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)		mm	21.0	? 14

kích thước thép:

a chú Nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com